TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LÂM** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 209/2019/QĐST-HNGĐ	*Cam Lâm, ngày 20 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM

Căn cứ khoản 4 Điều 397, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 204/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Võ Minh L - sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn ĐC, xã S T, huyện C, Khánh Hòa.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H - sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn TL, xã CT, huyện CL, Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Minh L, bà Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ST, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05 - quyển số 01/2012 - ngày 06/02/2012 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông Võ Minh L và bà Nguyễn Thị Ngọc H cùng yêu cầu ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Võ Minh L và bà Nguyễn Thị Ngọc H có 01 con chung là Võ Ngọc Bích Ph - sinh ngày 08/11/2011; ông L và bà H thỏa thuận, giao cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Ph; ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con định kỳ hằng tháng là 500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông Võ Minh L và bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Minh L và bà Nguyễn Thị Ngọc H chịu lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Minh L và bà Nguyễn Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Võ Ngọc Bích Ph - sinh ngày 08/11/2011; ông Võ Minh L cấp dưỡng cho con định kỳ hằng tháng là 500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Võ Minh L và bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Võ Minh L và bà Nguyễn Thị Ngọc H mỗi người phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0007893 ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; ông L, bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ chậm thực hiện việc cấp dưỡng thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã S T;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu án văn.

Nguyễn Công Thảnh